Shinhan Securities

Báo cáo Chiến lược

Tháng 9/2025

Chỉ số VNMITECH & VN50 GROWTH



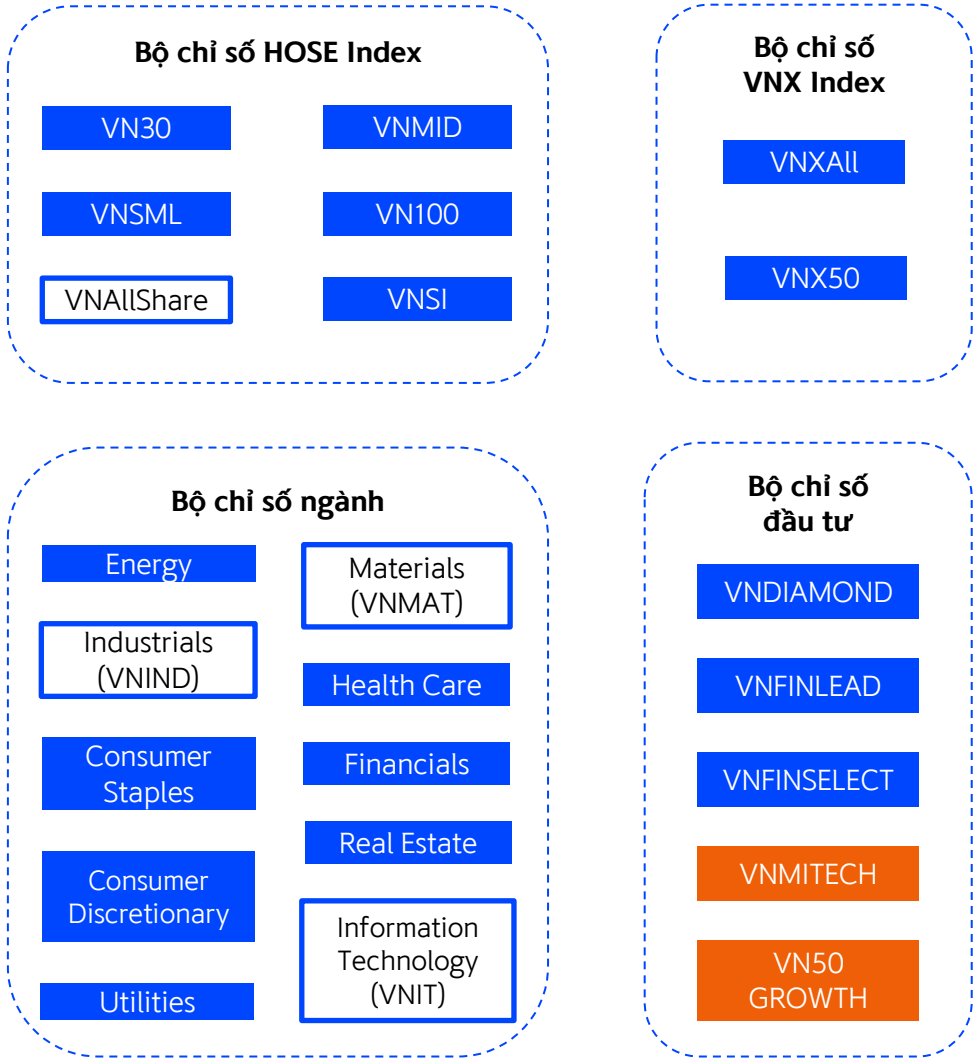
Niên Nguyễn – Associate Manager
☎ Tel : (84-8) 6299-7009
✉ nien.nh@shinhan.com

Chỉ số VNMITECH & VN50 GROWTH

HOSE Cập nhật 2 chỉ số mới

- Ngày 11/8/2025, HOSE cho ra mắt 2 bộ chỉ số mới VNMITECH và VN50 Growth. VNMITECH là chỉ số các cổ phiếu Công nghiệp hiện đại và Công nghệ, bao gồm 30-50 cổ phiếu thuộc các ngành Nguyên vật liệu, Công nghiệp và Công nghệ theo phân ngành của GICS. VN50 Growth là bộ chỉ số các Cổ phiếu VN50 tăng trưởng, bao gồm 50 cổ phiếu có vốn hóa lớn thuộc VNAllshare.
- Việc ra mắt 2 bộ chỉ số mới này tăng số lượng bộ chỉ số đầu tư của HOSE lên con số 5. Có thêm chỉ số mới sẽ giúp cho các nhà đầu tư có nhiều sự lựa chọn cổ phiếu và các sản phẩm liên quan để có thể đa dạng hóa danh mục của mình khi các công ty quản lý tài sản có thể thành lập các quỹ ETF.
- Chúng tôi đánh giá cao về vai trò của hai bộ chỉ số này trong việc thu hút dòng tiền vào các nhóm ngành khác ngành Tài Chính. Hiện tại các bộ chỉ số đầu tư đa phần có các cổ phiếu thành phần thuộc nhóm Tài Chính. Hai chỉ số VNFinLead và VNFinSelect tập trung vào nhóm tài chính, còn chỉ số VNDiamond cũng có 10 cổ phiếu Tài Chính trên tổng 19 cổ phiếu có trong chỉ số (chiếm hơn 50%).
- Dự đoán rằng HOSE sẽ công bố các cổ phiếu thành phần của hai chỉ số mới VNMITECH và VN50 Growth vào tháng 10 sau khi đã chốt số liệu vào ngày giao dịch cuối cùng trong tháng 9.

Các bộ chỉ số được xây dựng bởi HOSE

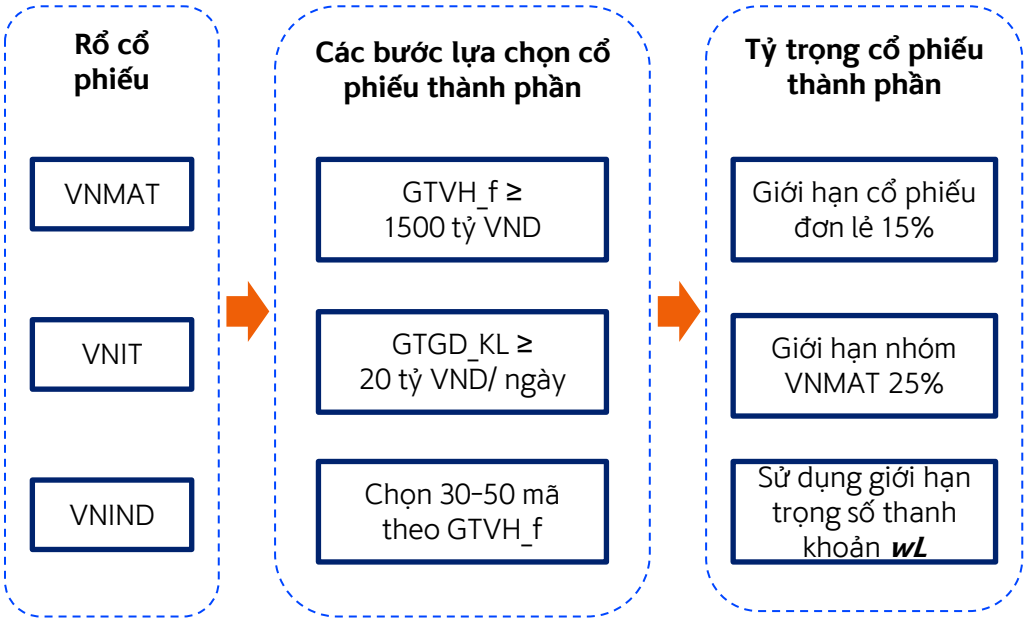


Nguồn: SSV tổng hợp

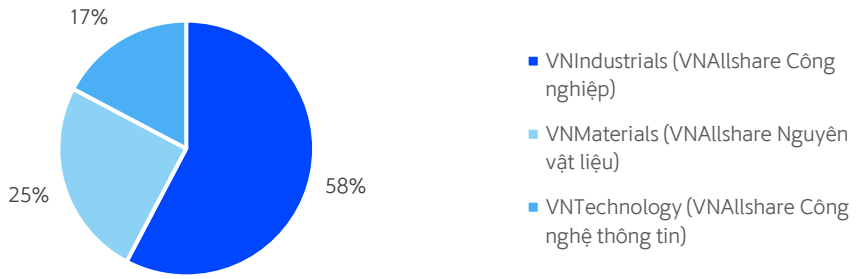
Chỉ số VNMITECH

- Chỉ số VNMITECH bao gồm các cổ phiếu thành phần được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần của chỉ số ngành VNAllshare Materials (M), VNAllshare Industrials (I), VNAllshare Information Technology (TECH) và đáp ứng các tiêu chí sàng lọc chỉ số.
- Chỉ số VNMITECH được tính toán dựa trên (1) giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float (GTVH_f) và (2) có áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa và (3) giới hạn trọng số theo thanh khoản của cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng đối với cổ phiếu riêng lẻ là 15%. Đối với nhóm các cổ phiếu được lựa chọn từ rổ chỉ số VNMAT là 25%.
- Giới hạn trọng số theo thanh khoản (ký hiệu ***wL***) được tính bằng Giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGD_KL) chia cho Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float. Các tham số được tính toán theo Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.
- Chỉ số được xem xét định kỳ và cập nhật thông tin tương tự như các chỉ số hiện tại của HOSE. Xem xét định kỳ sẽ được thực hiện bán niên vào tháng 1 và tháng 7. Cập nhật thông tin sẽ được thực hiện hàng quý vào tháng 1, 4, 7 và 10.
- Dựa vào dữ liệu đến cuối tháng 8/2025, chúng tôi ước tính tỷ trọng của các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành như sau. Nhóm Công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất với 58%, nhóm Nguyên vật liệu đứng thứ 2 với 25%. Còn lại là nhóm Công nghệ thông tin với 17%. Để biết chi tiết danh sách cổ phiếu thành phần, vui lòng xem ở phần Danh sách cổ phiếu thành phần.

Các bước xây dựng chỉ số VNMITECH



Ước tính tỷ trọng cổ phiếu các nhóm ngành trong VNMITECH

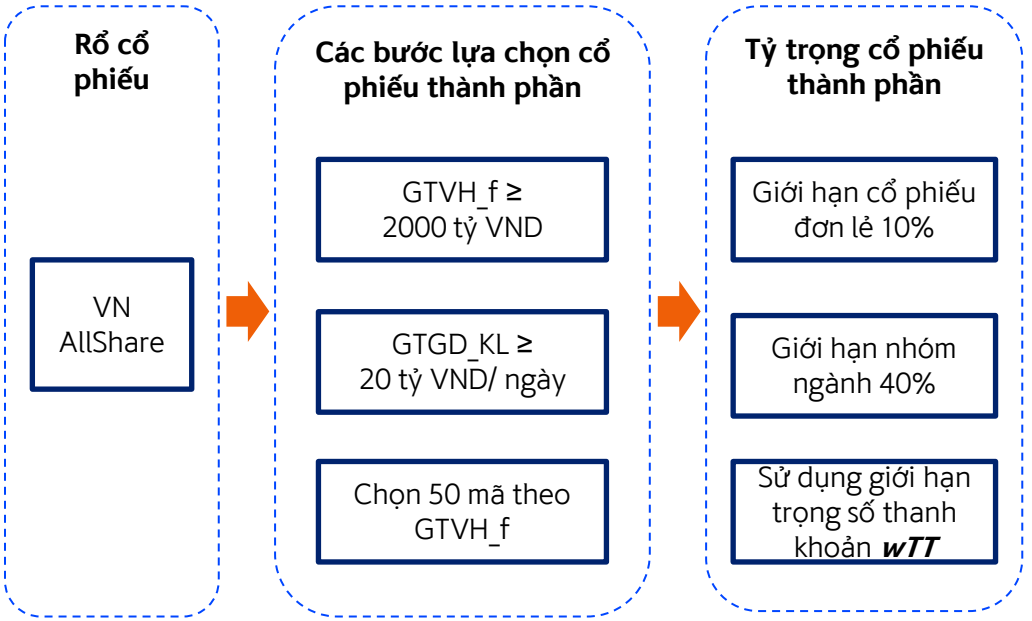


Nguồn: Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu Công nghiệp hiện đại Phiên bản 1.0, SSV tổng hợp và ước tính

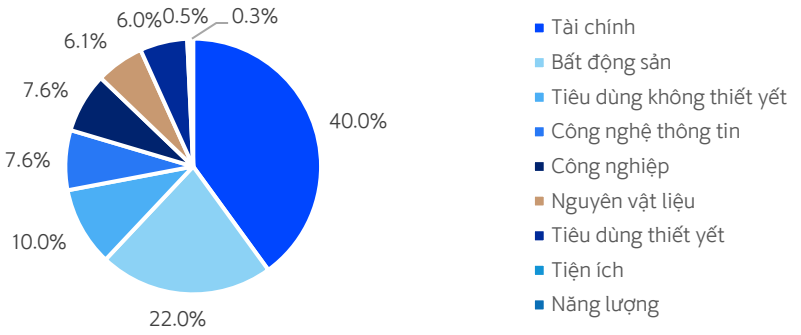
Chỉ số VN50 GROWTH

- Chỉ số VN50 Growth (tên tiếng Việt là Chỉ số các cổ phiếu VN50 Tăng trưởng) bao gồm 50 cổ phiếu thành phần được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần của chỉ số ngành VNAllshare và đáp ứng các tiêu chí sàng lọc chỉ số.
- Chỉ số VN50 Growth được tính toán dựa trên (1) giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float (GTVH_f) và (2) có áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa và (3) giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng đối với cổ phiếu riêng lẻ là 10%. Đối với nhóm các cổ phiếu cùng ngành (theo GICS cấp 1) là 40%.
- Giới hạn trọng số tăng trưởng (ký hiệu ***wTT***) được tính dựa trên EPS lịch sử của doanh nghiệp trong 4 năm liên tục gần nhất.
- Chỉ số được xem xét định kỳ và cập nhật thông tin tương tự như các chỉ số hiện tại của HOSE. Xem xét định kỳ sẽ được thực hiện bán niên vào tháng 1 và tháng 7. Cập nhật thông tin sẽ được thực hiện hàng quý vào tháng 1, 4, 7 và 10.
- Dựa vào dữ liệu đến cuối tháng 8/2025, chúng tôi ước tính tỷ trọng của các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành như sau. Nhóm Tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất với 40%, nhóm Bất động sản đứng thứ hai với tỷ trọng 22%. Nhóm Tiêu dùng không thiết yếu đứng thứ ba với tỷ trọng 10%. 6 nhóm ngành khác chiếm 28% còn lại. Để biết chi tiết danh sách cổ phiếu thành phần, vui lòng xem ở phần Danh sách cổ phiếu thành phần.

Các bước xây dựng chỉ số VN50 Growth



Ước tính tỷ trọng cổ phiếu các nhóm ngành của chỉ số VN50 Growth



Nguồn: Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng Phiên bản 1.0, SSV tổng hợp và ước tính

Danh sách cổ phiếu thành phần

- Chúng tôi ước tính tỷ trọng của từng cổ phiếu trong hai chỉ số. Số liệu tính toán được thực hiện dựa trên dữ liệu lịch sử đến cuối tháng 8/2025. Ngày giao dịch cuối cùng là ngày 29/8/2025. Giả định 2 chỉ số được cùng quy mô ETF theo dõi, tổng tỷ trọng ước tính 2 chỉ số sẽ cho thấy cổ phiếu nào được quan tâm trong 2 chỉ số.

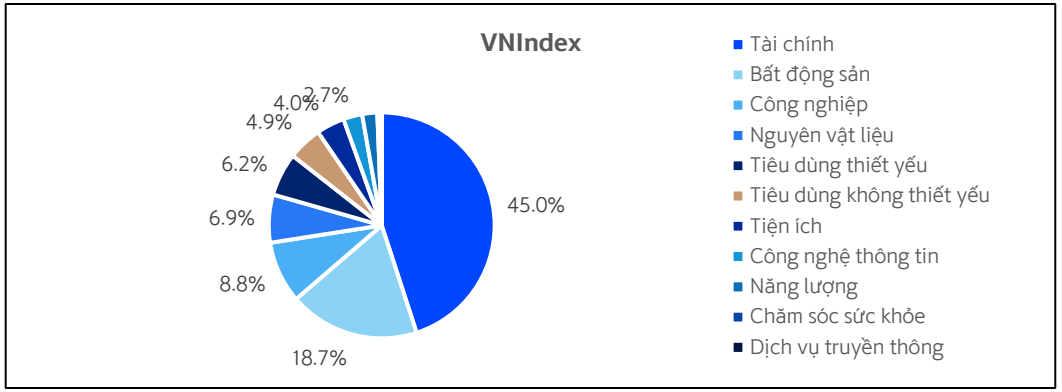
Giả định ước tính danh sách cổ phiếu thuộc VNMITECH và VN50 Growth

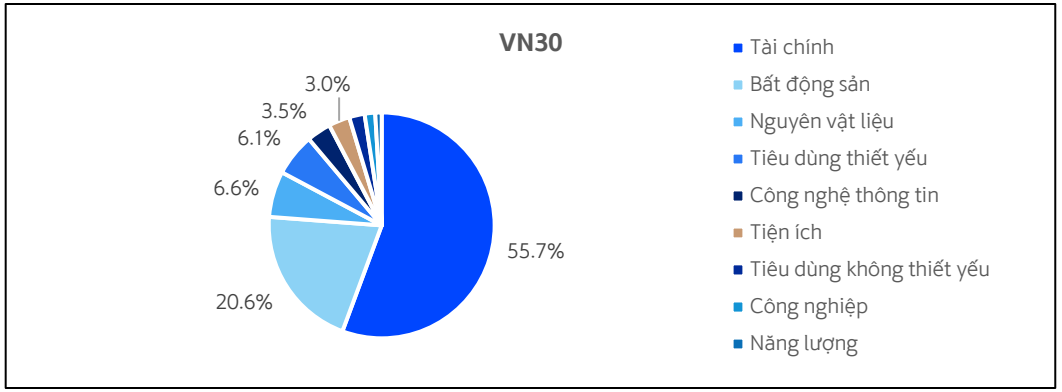
STT	Mã	VNMITECH	VN50 Growth	Tổng tỷ trọng ước tính 2 chỉ số
1	FPT	15.0%	7.5%	22.5%
2	HPG	15.0%	4.7%	19.7%
3	VJC	10.0%	1.6%	11.6%
4	GEX	8.7%	1.7%	10.4%
5	MWG	--	10.0%	10.0%
6	VIC	--	10.0%	10.0%
7	GMD	6.0%	1.2%	7.2%
8	VHM	--	6.4%	6.4%
9	DGC	4.1%	0.9%	5.1%
10	VPB	--	4.1%	4.1%
11	DIG	3.4%	0.6%	4.0%
12	TCB	--	4.0%	4.0%
13	LPB	--	3.9%	3.9%
14	ACB	--	3.7%	3.7%
15	REE	3.2%	0.5%	3.7%
16	CII	3.0%	0.6%	3.6%
17	MSN	--	3.2%	3.2%
18	VSC	2.7%	0.5%	3.2%
19	STB	--	3.1%	3.1%
20	HDB	--	2.6%	2.6%
21	VCG	2.3%	--	2.3%
22	MBB	--	2.2%	2.2%
23	VNM	--	2.1%	2.1%
24	TCH	2.0%	--	2.0%
25	HDG	1.8%	--	1.8%
26	VCB	--	1.7%	1.7%
27	VIX	--	1.7%	1.7%
28	HSG	1.6%	--	1.6%
29	GEE	1.5%	--	1.5%
30	HHV	1.5%	--	1.5%
31	SSI	--	1.5%	1.5%
32	PC1	1.5%	--	1.5%
33	DGW	1.4%	--	1.4%
34	VRE	--	1.4%	1.4%
35	BMP	1.3%	--	1.3%
36	SHB	--	1.3%	1.3%
37	EIB	--	1.3%	1.3%
38	CTG	--	1.3%	1.3%
39	VTP	1.3%	--	1.3%
40	PNJ	--	1.2%	1.2%
41	VIB	--	1.2%	1.2%
42	KBC	--	1.2%	1.2%
43	CTD	1.1%	--	1.1%
44	HAH	1.1%	--	1.1%
45	SSB	--	1.0%	1.0%
46	KDH	--	1.0%	1.0%
47	NKG	1.0%	--	1.0%
48	DCM	0.9%	--	0.9%
49	CTR	0.9%	--	0.9%
50	CMG	0.9%	--	0.9%
51	DXG	--	0.9%	0.9%
52	GVR	0.9%	--	0.9%
53	MSB	--	0.9%	0.9%
54	VND	--	0.8%	0.8%
55	VGC	0.8%	--	0.8%
56	TPB	--	0.8%	0.8%
57	DPM	0.8%	--	0.8%
58	IJC	0.8%	--	0.8%
59	NAB	--	0.7%	0.7%
60	SZC	0.7%	--	0.7%
61	SCS	0.6%	--	0.6%
62	HAG	--	0.6%	0.6%
63	FRT	--	0.6%	0.6%
64	NLG	--	0.6%	0.6%
65	LCG	0.6%	--	0.6%
66	VCI	--	0.5%	0.5%
67	PDR	--	0.5%	0.5%
68	PET	0.5%	--	0.5%
69	SBT	--	0.5%	0.5%
70	PHR	0.5%	--	0.5%
71	BVH	--	0.4%	0.4%
72	HCM	--	0.4%	0.4%
73	FCN	0.4%	--	0.4%
74	BID	--	0.4%	0.4%
75	EVF	--	0.3%	0.3%
76	KSB	0.3%	--	0.3%
77	OCB	--	0.3%	0.3%

Những điểm mới đến từ VNMITECH và VN50 Growth

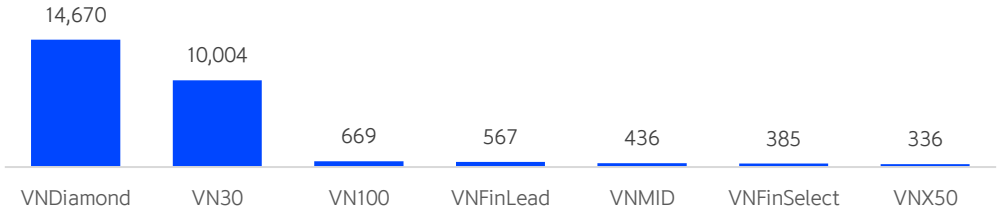
- Vốn hóa thị trường Việt Nam được chiếm phần lớn bởi 2 nhóm tài chính và bất động sản. Tại ngày 3/9/2025, tỷ trọng của nhóm tài chính chiếm 45% tổng vốn hóa thị trường và nhóm bất động sản chiếm 18.7% tổng vốn hóa thị trường. Ngay cả trong VN30, có đến 16 mã thuộc nhóm ngành tài chính và 4 mã thuộc nhóm bất động sản với vốn hóa chiếm lần lượt là 55.7% và 20.6% trong tổng vốn hóa của VN30.
- Với quy mô của các quỹ ETF hiện tại và tập trung nhiều vào các chỉ số VN30, VNFinlead và VNDiamond, nhóm Tài Chính thu hút được các dòng tiền lớn. Các nhóm ngành khác chưa được dòng tiền từ các quỹ thụ động hướng đến.
- Việc 2 chỉ số mới này đã giải quyết được việc này. Chỉ số VNMITECH tập trung vào các nhóm ngành không thuộc tài chính và bất động sản. Các cổ phiếu lớn thuộc các ngành công nghiệp được xuất hiện trong các chỉ số như GEX hay các cổ phiếu liên quan đến khu công nghiệp như SZC, VGC, GVR, PHR…
- Chỉ số VN50 Growth sử dụng giới hạn tỷ trọng liên quan đến tăng trưởng EPS đã giúp cho các cổ phiếu tăng trưởng với vốn hóa lớn như MWG, FPT, VIC có được tỷ trọng lớn hơn so với nhóm ngân hàng. Chỉ số VN50 Growth cũng có thể sẽ phản ánh rõ ràng hơn sự tăng trưởng kinh tế với sự tăng trưởng của các doanh nghiệp niêm yết. Các ngành gắn liền với tăng trưởng kinh tế như bán lẻ, công nghiệp sẽ có tăng trưởng EPS cao.

Cơ cấu vốn hóa của VNIndex và VN30 tại ngày 3/9/2025





Quy mô (tỷ VND) của các quỹ mô phỏng các chỉ số tính đến ngày 3/9/2025



Nguồn: Bloomberg, Các quỹ ETF, SSV tổng hợp và ước tính

Phụ lục – Quy tắc tính wL và wTT

Giới hạn trọng số theo thanh khoản cổ phiếu (wL)

GTGD_KL / GTVH_f	Dưới 0.1%	Từ 0.1% đến dưới 0.15%	Từ 0.15% đến dưới 0.20%	Từ 0.20% trở lên
wL	25%	50%	75%	100%

Nguồn: Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu Công nghiệp hiện đại Phiên bản 1.0, SSV tổng hợp và ước tính

Giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu (wTT)

- Bước 1: Tính tăng trưởng EPS lịch sử

$$Tăng\ trưởng\ EPS\ lịch\ sử\ (\%) = \frac{1}{n}\sum_{i=1}^{n}\left(\frac{EPS_{n-i+1} - EPS_{n-i}}{EPS_{n-i}}\right) \times 100$$

- Bước 2: Tính thứ hạng phân vị cho các cổ phiếu
- Bước 3: Xác định wTT

	Thứ hạng phân vị thuộc (50, 100]	Thứ hạng phân vị thuộc [45, 50]	Thứ hạng phân vị thuộc [40, 45]	Thứ hạng phân vị thuộc [0, 40]
wTT	100%	95%	90%	85%

Nguồn: Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng Phiên bản 1.0, SSV tổng hợp và ước tính

Công bố quan trọng

Cổ phiếu

- **MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên
- **GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15%
- **BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%

Ngành

- **TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA
- **TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ
- **TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/ các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward
Thu Duc City , Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000


Shinhan
Securities